

Số: 01/2025/QĐPT- HNGĐ

Gia Lai, ngày 21 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Hạn chế quyền thăm con sau ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Lưu Anh Tuấn và bà Trần Thị Hồng

- Thư ký phiên họp: Bà Phan Minh Chiến - Thư ký Tòa án của
Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia
phiên họp:** Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, mở phiên
họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLPT-DS
ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc "*Hạn chế quyền thăm con sau ly hôn*".

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2024/QĐST-HNGĐ
ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân thị xã A, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số:
01/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia
tổ tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986,
địa chỉ: A H, thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Minh P, sinh năm
1978; địa chỉ: C Q, Tổ C, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương
Minh P

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Phạm Thị H trình bày:

Tại Quyết định số 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023 của Tòa án
nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã giải quyết cho tôi và ông Trương Minh
P thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp
trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương An N, sinh ngày
09/8/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị Phạm Thị H không
yêu cầu anh Trương Minh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu Trương An N
đang được tôi trực tiếp nuôi dưỡng, ông P được quyền thăm con. Tuy nhiên sau
khi ly hôn, ông Trương Minh P đã lạm dụng việc thăm con để cản trở và gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của tôi. Gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của tôi và con tôi. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trương Minh P theo quy định của pháp luật. Cụ thể ông Trương Minh P được thăm con 01 lần/tháng vào ngày thứ bảy, từ 08 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trương Minh P trình bày: Tôi và cô Phạm Thị H đã ly hôn theo Quyết định số 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Về nuôi con: Cô H được trực tiếp nuôi cháu Trương An N. Tuy nhiên, cô H luôn cản trở việc tôi thăm con nên mới xảy ra sự việc như ngày hôm nay. Những tin nhắn và hình ảnh video mà cô H cung cấp là của tôi, nhưng do xuất phát từ lỗi của cô H và gia đình cô H dẫn đến tôi bức xúc. Nếu cô H và gia đình tạo điều kiện để tôi thăm con, thì tôi đến thăm con bình thường không gây mất trật tự và ảnh hưởng ai khác. Tôi không đồng ý với yêu cầu của cô H, tôi yêu cầu được thăm con và đưa về nhà tôi chơi 03 lần/tuần.

3. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm k khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị H.

- Hạn chế quyền thăm nom con sau ly hôn của ông Trương Minh P đối với con chưa thành niên là cháu Trương An N, sinh ngày 09/8/2022 (theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai giao cháu Trương An N cho bà H trực tiếp nuôi con).

+ Thời gian hạn chế cụ thể như sau: Ông Trương Minh P được thăm nom con là cháu Trương An N 02 lần/tháng, vào ngày thứ bảy tuần đầu tiên của tháng và thứ bảy tuần thứ ba của tháng. Thời gian thăm và đưa con đi từ 08 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút trong ngày được thăm nom. Việc thăm nom con như trên được thực hiện kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Trương An N đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

4. Kháng cáo: Trong thời hạn kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh P kháng cáo đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét lại thời gian thăm con của ông P.

5. Tại phiên họp phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh P không rút đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm.

6. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên họp, thành phần Hội đồng giải quyết việc phúc thẩm đúng quy định của pháp luật, các thủ tục khai mạc phiên họp và các thủ tục khác được Hội đồng giải quyết việc phúc thẩm và Chủ tọa phiên họp điều hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên họp ngày hôm nay, các bên đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị Hội đồng giải quyết việc phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh P giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Hội đồng phúc thẩm nhận định.

1. Về tố tụng:

Bà Phạm Thị H yêu cầu hạn chế quyền thăm con sau ly hôn đối với ông Trương Minh P. Ông P có địa chỉ tại C Q, Tổ C, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai nên căn cứ vào khoản 4 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm k khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã An Khê là Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc dân sự.

2. Về nội dung: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh P kháng cáo yêu cầu tăng thời gian thăm con cho ông lên 06 ngày trên tháng và những ngày lễ tết, đầu ốm cháu An N được về thăm ông, bà, anh chị em.

Được quyền đến trường đón con lúc tan học 1-2 lần, mỗi lần 30 phút/tuần.

Thấy rằng, tại phiên họp sơ thẩm và tại phiên họp phúc thẩm ông P đều thừa nhận nội dung tin nhắn mà bà H cung cấp là do ông P nhắn cho bà H. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là sự việc không phải chứng minh. Những tin nhắn mà bà H cung cấp là tài liệu, chứng cứ chứng minh ông P có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu An N của bà H như trong bản tự khai mà bà H đã trình bày. Những hành vi của ông P đã trực tiếp ảnh hưởng đến tâm lý của cháu An N cũng như quyền của người được trực tiếp nuôi con là bà H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà H hạn chế quyền thăm nuôi con của ông P là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

3. Ông P cung cấp cho Tòa án một số hình ảnh, USB theo ông P trong đó có lưu lại đoạn video thể hiện em của bà H1 đánh ông, ngăn cản ông không cho ông thăm con và 01 bản photocopy thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm. Xét thấy, tài liệu mà ông P cung cấp không phải là chứng cứ để chứng minh ông P không có hành động cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu An N của bà H. Do đó, Hội đồng giải quyết việc phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh P. Giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

4. Về lệ phí phúc thẩm: Do Hội đồng giải quyết việc phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

2. Không chấp nhận kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh P; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân thị xã A, tỉnh Gia Lai

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị H.

2.2. Hạn chế quyền thăm nom con sau ly hôn của ông Trương Minh P đối với con chưa thành niên là cháu Trương An N, sinh ngày 09/8/2022 (theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai giao cháu Trương An N cho bà H trực tiếp nuôi con).

- Thời gian hạn chế cụ thể như sau: Ông Trương Minh P được thăm nom con là cháu Trương An N 02 lần/tháng, vào ngày thứ bảy tuần đầu tiên của tháng và thứ bảy tuần thứ ba của tháng. Thời gian thăm và đưa con đi từ 08 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút trong ngày được thăm nom. Việc thăm nom con như

trên được thực hiện kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Trương An N đủ 18 tuổi.

2.3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0013232 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê; bà H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trương Minh P phải chịu lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0013325 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê; ông P đã nộp đủ lệ phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã A;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THA dân sự thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa GD&CTN, VT.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Lê Văn Nhân